

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 25/7/2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quách Thị Thiết.

Ông Nguyễn Quốc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mỹ Duyên là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2019/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXX - ST ngày 04 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T - Sinh năm 1980. (Có mặt).

Nơi ĐKNKTT: Thôn QP, xã QT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Làng M, xã ĐT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Trương Văn H - Sinh năm 1981. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn QP, xã QT, huyện NL - Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 24/4/2019, được bổ sung trong bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Thị T trình bày: Chị và anh Trương Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 05/4/2006 tại UBND xã QT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H thường uống rượu say về nhà gây sự với chị, dẫn đến vợ chồng cãi vã. Do mâu thuẫn không thể hòa giải được nên chị và anh H đã sống ly thân từ tháng

5/2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H theo quy định của pháp luật.

Về con: Chị và anh Trương Văn H có 02 con chung là Trương Thị Ngọc H - Sinh ngày 14/4/2007 và Trương Quốc H - Sinh ngày 14/02/2009. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân các con ở với anh H. Vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng xin được nuôi con, nếu anh H không đồng ý, thì chị đề nghị Tòa án giải quyết giao hai con cho anh H chăm sóc nuôi dưỡng, chị cấp dưỡng nuôi con với anh H mỗi con 1.000.000đ/tháng, cả hai con là 2.000.000đ/tháng.

Về phân tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong bản ý kiến, được bổ sung trong bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn là anh Trương Văn H trình bày: Anh và chị T tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn như chị T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh và chị T sống hòa thuận, hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn. Chị T đã bỏ đi làm ăn và vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2017 đến nay. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh không đồng ý, anh có nguyện vọng được đoàn tụ, nếu chị T không đồng ý thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị Phạm Thị T có hai con chung là Trương Thị Ngọc H - Sinh ngày 14/4/2007 và Trương Quốc H - Sinh ngày 14/02/2009. Hiện nay hai con đang do anh chăm sóc nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cả hai con là Trương Thị Ngọc H và Trương Quốc H cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh đồng ý với mức cấp dưỡng chị T đề nghị mỗi con là 1.000.000đ/tháng cả hai con là 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết tài sản chung vợ chồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật Tổ tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Trương Văn H và giao cháu Trương Thị Ngọc H và Trương Quốc H cho anh H chăm sóc nuôi dưỡng, chấp nhận đề nghị của anh H về việc yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con là 1.000.000đ/tháng, hai con là 2.000.000đ/tháng cho đến khi các con thành niên. Chị T phải chịu phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý và tiến hành giải quyết vụ án phù hợp với các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và trích lục kết hôn giữa anh Trương Văn H và chị Phạm Thị T, đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị T thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H thừa nhận vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau từ tháng 5/2017 đến nay không ai quan tâm đến ai, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị T.

[3]. Về con chung: Căn cứ lời trình bày của các đương sự và giấy khai sinh của cháu H và cháu H, đủ cơ sở xác định chị T và anh H có 02 con chung là cháu Trương Thị Ngọc H - Sinh ngày 14/4/2007 và cháu Trương Quốc H - Sinh ngày 14/02/2009. Xét đề nghị giao nuôi con của chị T và nguyện vọng xin được nuôi con của anh H phù hợp với nguyện vọng của cháu H và cháu H, nên chấp nhận đề nghị của chị T và nguyện vọng của anh H về việc giao cháu H và cháu H cho anh H chăm sóc nuôi dưỡng, chị T cấp dưỡng nuôi con cùng với anh mỗi con là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng), cả hai con là 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng).

[4]. Về phân tài sản: Chị Phạm Thị T và anh Trương Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

[6]. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị T.

*** Về hôn nhân:** Chị Phạm Thị T được ly hôn anh Trương Văn H.

*** Về con chung:** Giao cháu Trương Thị Ngọc H - Sinh ngày 14/4/2007 và cháu Trương Quốc H - Sinh ngày 14/02/2009 cho anh Trương Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị Phạm Thị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh Trương Văn H mỗi con là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng), hai con là 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2019 cho đến khi cháu Trương Thị Ngọc H và cháu Trương Quốc H thành niên. Chị Phạm Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, ngăn cấm.

*** Về án phí:** Chị Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), tổng số tiền án phí sơ thẩm chị T phải chịu là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0002161 ngày 09/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Chị Phạm Thị T còn phải nộp số tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt chị Phạm Thị T và anh Trương Văn H. Chị T và anh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 25/7/2019.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- UBND xã QT, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh

H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC H THẨM NH DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Châu, huyện Thọ Xuân;
- Lưu hồ sơ.

**T/M: H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh

H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**CÁC H THẨM NH DÂN****THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- UBND xã H NH, huyện Tĩnh Gia;
- Lưu hồ sơ.

**T/M: H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh

H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC H THẨM NH DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

T/M: H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Vinh